TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Q** **TỈNH HÀ GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2020/HS-ST.
Ngày 16-01-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Q, TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Thuận
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Phàn Chẩn Bính
Bà Nhữ Thị Nga

- Thư ký phiên tòa: Bà Anh Thị Thanh Tâm - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Hà Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q tham gia phiên tòa: Bà Phạm Đài Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 01/2020/TLST-HS ngày 03 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2020/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 01 năm 2020 đối với bị cáo:
Đặng Văn L, Tên gọi khác: không; sinh năm 1974 tại xã L, huyện Q, tỉnh Hà Giang; nơi cư trú: Thôn T, xã L, huyện Q, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tẩn Seo M và bà Ly Thị G; vợ Đặng Thị H, con: có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không; bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 26/11/2019 cho đến nay. Có mặt.

- *Bị hại:* anh Ly Mí L, sinh năm 2000; trú tại: Thôn L, xã T, huyện Q, tỉnh Hà Giang. Có mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên:* Ông Ly Mí Vàng, sinh năm 1979; Trú tại: Thôn L, xã T, huyện Q, tỉnh Hà Giang. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 08 giờ 30 phút ngày 07/11/2019, Đặng Văn L điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HonDa biển kiểm soát: 23L1- 028.23 chở theo 01*(Một)* hòm gỗ và 02*(Hai)* bức tượng đi chợ đêm *"Ba tiên"* thuộc thôn C, xã T, huyện Q, với mục đích bán cho khách du lịch. Khi đến chợ Lệnh để xe mô tô của mình trên chợ rồi Lệnh bầy hòm và tượng gỗ ra bán. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, sau khi bán được 01*(Một)* hòm gỗ còn 02*(Hai)* bức tượng gỗ thì L buộc lên xe mô tô của mình và dựng cạnh chợ rồi đi bộ quanh chợ chơi và gặp người quen tên L trú tại xã Đ, huyện Y, tỉnh Hà Giang cùng ngồi uống rượu, bia tại chợ. Sau khi uống hết một ly rượu và nửa lon bia thì L ra về, L cầm mũ bảo hiểm ở tay, đi bộ theo hướng về trung tâm xã T. Khi đi ra cách chợ khoảng 100 mét thì L nhìn thấy 01*(Một)* chiếc xe mô tô biển kiểm soát 23L1-070.72 chiếc xe đang dựng cạnh đường bên trái, đầu xe hướng về phía chợ Ba Tiên, nên L nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản. Lợi dụng trời tối, L tay trái cầm mũ bảo hiểm treo vào tay cầm của xe, đồng thời dùng tay phải cầm vào tay nắm nhựa màu đen phía sau xe mô tô rồi quay đầu xe và ngồi lên thả trôi theo dốc hướng về trung tâm xã T, đến khu vực đầu cầu bê tông gần ngã ba rẽ vào trung tâm xã T thì L điều khiển xe mô tô dừng lại và dừng xe bên phải đường. Thì Vừ và S đi đến vị trí L đang đứng thì V phát hiện ra đây chính là xe mô tô của Ly Mí L vừa bị mất trộm nên đã giữ lại và gọi điện thoại trình báo Công an xã T đến giải quyết, và tạm giữ:

+ 01 *(Một)* xe mô tô biển kiểm soát 23L1- 070.72, màu sơn: Đen - Đỏ, nhãn hiệu: HONDA, số loại: WAVE RSX, số máy: JC43E5584055, số khung: 432AY12448, đăng ký lần đầu ngày 29/02/2016, do ông Ly Mí V, SN: 1979 là chủ sở hữu, xe đã qua sử dụng, không tiến hành kiểm tra bên trong máy.

+ 01 *(Một)* đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 23L1- 070.72 do Công an huyện Q cấp ngày 29/2/2016.

Sau khi xảy ra vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Q đã phối hợp với Viện kiểm sát nhân dân huyện Q tiến hành khám nghiệm hiện trường vụ án.

Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường hồi 10h55 ngày 08/11/2019 đã xác định tại đường tỉnh lộ 181 KM62+800 thuộc thôn Cán Hồ, xã T, huyện Q xác định được: Cách cột điện chữ A 10m50, cách lề đường bên tay phải hướng xã T đi Đường Thượng 3m50 là vị trí dựng chiếc xe mô tô mang biển kiểm soát 23L1- 070.72, màu sơn: Đen - Đỏ, nhãn hiệu: HONDA WAVE RSX, xe cũ đã qua sử dụng.

Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường hồi 12h15 ngày 08/11/2019 tại đường tỉnh lộ 181 KM18+500 thuộc thôn Séo Lủng II, xã T, huyện Q: Xác định khu vực Đặng Văn L bị người dân phát hiện và giữ lại sau khi trộm được

xe máy cách biển báo phía bên tay phải hướng đi UBND xã L là 2m50, cách thôn S là 13m20.

Tại bản kết luận định giá tài sản ngày 14/11/2019, Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự huyện Q đã xác định: *Giá trị của của chiếc xe máy tài sản vụ án là* 7.166.666^{đ} *(Bảy triệu một trăm sáu mươi sáu nghìn sáu trăm sáu mươi sáu đồng).*

Trong quá trình điều tra xét thấy những vật chứng trên không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Q đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 04 ngày 05/12/2019 đối với những vật chứng trên bằng hình thức trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Ly Mí V.

Tại phiên tòa cũng như tại cơ quan điều tra bị hại Ly Mí Lùng và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Ly Mí Vàng, xác định lời khai của bị cáo là đúng, sau khi bị mất xe đã được phát hiện kịp thời và đã được cơ quan điều tra trao trả đủ tài sản và không bị thiệt hại gì nên không đề nghị gì về bồi thường dân sự.

Tại bản cáo trạng số 02/CT-VKSQB ngày 03/01/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, tỉnh Hà Giang, truy tố bị cáo Đặng Văn L về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm đã truy tố bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Đặng Văn L phạm tội Trộm cắp tài sản; Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự. Tuyên phạt bị cáo Đặng Văn L từ 10 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 20 đến 24 tháng kể từ ngày tuyên án.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi nhận lại chiếc xe máy bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đề cập xem xét.

Về vật chứng: Tại cơ quan điều tra đã trả lại tài sản bị hại không yêu cầu gì thêm nên không đề cập đến.

Về án phí: Buộc bị cáo chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, nhất trí với đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng án treo để cải tạo chấp hành án tại địa phương, có điều kiện chăm sóc gia đình.

Bị hại, người có quyền lợi liên quan nhất trí với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo:

Tại phiên tòa bị cáo Đặng Văn L đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp của mình đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Q đã mô tả, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với Biên bản khám nghiệm hiện trường và vật chứng thu giữ được, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, xác định: Vào khoảng 19 giờ 00 ngày 07/11/2019, Đặng Văn L đã lén lút trộm cắp lấy đi 01 xe mô tô Biển kiểm soát 23L1-070.72, trị giá 7.166.666 đồng của anh Ly Mí L đang để ở trên đường mang đi thì bị phát hiện và bị bắt giữ.

Hành vi của bị cáo Đặng Văn L đã thỏa mãn cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ Luật hình sự, khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, tỉnh Hà Giang truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản đã lấy lại được, bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, trình độ nhận thức pháp luật còn hạn chế; người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, khi quyết định hình phạt cần xem xét áp dụng đối với bị cáo.

[5] Tính chất và mức độ của hành vi phạm tội:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Mặt khác bị cáo là đảng viên Đảng cộng sản việt nam, đã từng tham gia làm trưởng thôn nhiều năm đáng lẽ bị cáo phải có ý thức cùng người dân bảo vệ tài sản của người khác, nhưng bị cáo lại lợi dụng sơ hở của người dân trộm cắp tài sản của người khác nhằm mục đích riêng cho bản thân mình. Do đó cần phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Tuy nhiên bị cáo có nhân thân tốt, khi tham gia làm trưởng thôn có nhiều thành tích và được tặng giấy khen nhiều năm liền, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, có nơi cư trú rõ ràng. Xét thấy bị cáo có khả năng tự cải tạo, không cần phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù, cho bị cáo hưởng án treo theo đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Trong quá trình điều tra, và tại phiên tòa bị hại không đề nghị bồi thường gì, tài sản đã lấy lại được nên không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu là đúng quy định của pháp luật, nên không xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đặng Văn L phạm tội " Trộm cắp tài sản".

2. Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự 2015; Điều 2, Điều 4 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao; Điều 125 của Bộ luật tố tụng hình sự: Xử phạt bị cáo Đặng Văn L 12 *(Mười hai)* tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 24 (Hai mươi tư) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Đặng Văn L cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện Q, tỉnh Hà Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người đó.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo quy định khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Hủy bỏ ngay biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Đặng Văn L.

3. Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật hình sự; khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Đặng Văn L phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự : Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- VKS huyện Q;
- Công an huyện Q (3);
- Chi cục THADS huyện Q;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hsva, hstha, vp.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký và đóng dấu)

Hoàng Văn Thuận